

4. Đối với các mẫu ô tô mới hiện doanh nghiệp đang lắp ráp, nếu chưa nhập đủ số lượng trên và nếu có nhu cầu thì Bộ Thương mại xem xét cho nhập tiếp cho đủ số lượng 300 xe, còn đã nhập đủ thì không xem xét cho nhập tiếp.

5. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

KT. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Thứ trưởng

VŨ HUY HOÀNG

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp
Thứ trưởng

NGUYỄN XUÂN CHUẨN

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại
Thứ trưởng

MAI VĂN DẦU

BỘ CÔNG NGHIỆP

**THÔNG TƯ số 02/2001/TT-BCN ngày
27/4/2001 hướng dẫn việc xuất
khẩu khoáng sản hàng hóa thời
kỳ 2001 - 2005.**

Căn cứ Nghị định số 74/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Nghị định số 76/2000/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2000 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Luật Khoáng sản (sửa đổi);

Thi hành Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày

04 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2001 - 2005;

Bộ Công nghiệp hướng dẫn việc xuất khẩu khoáng sản hàng hóa thời kỳ 2001 - 2005 như sau.

I. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Khoáng sản hàng hóa trong Thông tư này là các loại khoáng sản rắn được các tổ chức, cá nhân khai thác, chế biến theo Giấy phép khai thác, Giấy phép khai thác tận thu hoặc Giấy phép chế biến khoáng sản do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các loại khoáng sản rắn được phép nhập khẩu theo quy định của pháp luật về thương mại để chế biến hoặc tái xuất (dưới đây được gọi là khoáng sản).

Các loại kim loại, hợp kim không thuộc danh mục khoáng sản.

II. ĐIỀU KIỆN XUẤT KHẨU KHOÁNG SẢN

1. Đối với khoáng sản khai thác trong nước:

- a) Được khai thác hợp pháp theo quy định của pháp luật về khoáng sản;
- b) Không bị cấm xuất khẩu bởi quy định riêng biệt của Thủ tướng Chính phủ;
- c) Đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định tại Phụ lục của Thông tư này;
- d) Thị trường trong nước không có nhu cầu hoặc tiêu thụ không hết lượng khoáng sản khai thác được.

2. Doanh nghiệp được phép xuất khẩu khoáng sản là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 57/1998/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, gia công và đại lý mua bán hàng hóa với nước ngoài và:

a) Có Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, hoặc

b) Có Giấy phép chế biến khoáng sản và Hợp đồng mua khoáng sản (để chế biến) của tổ chức, cá nhân có Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, hoặc

c) Có Hợp đồng mua bán khoáng sản hoặc Hợp đồng ủy thác xuất khẩu khoáng sản ký với tổ chức, cá nhân có Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản hoặc Giấy phép chế biến khoáng sản.

3. Xuất khẩu khoáng sản theo phương thức kinh doanh tạm nhập tái xuất:

Thực hiện theo Quy chế kinh doanh theo phương thức tạm nhập tái xuất (ban hành kèm Quyết định số 1311/1998/QĐ-BTM ngày 31 tháng 10 năm 1998 của Bộ Thương mại).

4. Xuất khẩu khoáng sản trả thương nhân nước ngoài sau khi thực hiện hợp đồng gia công chế biến cho thương nhân nước ngoài:

Thực hiện theo các quy định của Nghị định số 57/1998/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, gia công và đại lý mua bán hàng hóa với nước ngoài.

5. Xuất khẩu khoáng sản được chế biến từ khoáng sản nhập khẩu:

Khoáng sản xuất khẩu được chế biến bởi tổ chức, cá nhân có Giấy phép chế biến khoáng sản.

6. Xuất khẩu than mỏ:

Việc xuất khẩu than mỏ do Tổng công ty Than Việt Nam thực hiện theo kế hoạch nhà nước giao hàng năm.

Doanh nghiệp ngoài Tổng công ty Than Việt Nam được xuất khẩu dưới hình thức xuất ủy thác cho các doanh nghiệp thành viên có chức năng xuất khẩu than của Tổng công ty Than Việt Nam hoặc xuất than do Tổng công ty bán cho để xuất khẩu.

Riêng việc xuất khẩu sang Trung Quốc theo đường tiểu ngạch thực hiện theo Thông tư số 15/2000/TT-BTM ngày 10 tháng 8 năm 2000 của Bộ Thương mại.

7. Việc xuất khẩu khoáng sản của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện theo quy định của Giấy phép đầu tư.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện việc xuất khẩu khoáng sản, doanh nghiệp nào vi phạm các quy định của Thông tư này hoặc lợi dụng hợp đồng mua bán, hợp đồng ủy thác xuất khẩu để xuất khẩu khoáng sản khai thác trái phép; xuất khẩu với khối lượng vượt quá công suất khai thác ghi trong Giấy phép khai thác (hoặc Giấy phép khai thác tận thu); không thực hiện việc ưu tiên bán cho doanh nghiệp trong nước có nhu cầu sử dụng đều phải chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp
Thủ trưởng

ĐỖ HẢI DŨNG

Phụ lục

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG KHOÁNG SẢN XUẤT KHẨU

(kèm theo Thông tư số 02/2001/TT-BCN ngày 27/4/2001).

Số thứ tự	Loại sản phẩm khai thác, chế biến	Hàm lượng min	Ghi chú
1	Tinh quặng Cromit	43% Cr ₂ O ₃	
2	Sản phẩm từ quặng titan - Tinh quặng Ilmênit - Tinh quặng Zircon - Tinh quặng Rutil	52% TiO ₂ 57% ZrO ₂ 82% TiO ₂	
3	Tinh quặng sulfur chì	45% Pb	
4	Tinh quặng đồng	18% Cu	
5	Quặng sắt	54% Fe	
6	Sản phẩm quặng kẽm - Quặng oxyt kẽm - Tinh quặng sulfur kẽm	25% Zn 50% Zn	
7	Quặng mangan	35% Mn	
8	Cát trắng thủy tinh	Đã tuyển rửa	Do Công ty Minexco - Khánh Hòa khai thác
9	Tinh quặng Wolframit	65%WO ₃	

Ghi chú: Trong Phụ lục này thuật ngữ “tinh quặng” tương đương với thuật ngữ “quặng đã được làm giàu” trong “Biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu” ban hành kèm theo Quyết định số 67/1999/QĐ-BTC ngày 24 tháng 6 năm 1999 của Bộ Tài chính./.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

QUYẾT ĐỊNH số 1010/2001/QĐ-BGTVT ngày 06/4/2001 về việc công bố danh mục hàng hóa phải áp dụng tiêu chuẩn ngành.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Pháp lệnh Chất lượng hàng hóa ngày 24 tháng 12 năm 1999;

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 3 năm 1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 2424/2000/QĐ-BKHCNMT ngày 12/12/2000 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về việc ban hành Quy định tạm thời về công bố hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ,

09659675